

Dịch giả: Thích Chính Tiến - Thích Quảng Độ
PL. 2506 – 1962

KINH ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BẢO ÂN



QUYỂN THỨ BA – PHẨM THỨ 5 – 6

NGHI THỨC TỤNG KINH
ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BÁO ÂN

TỊNH PHÁP GIỚI CHÂN-NGÔN

Án Lam tóa-ha. (3 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN-NGÔN

Tu rị, tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN-NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ,
đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)**

ÁN THỔ-ĐỊA CHÂN-NGÔN

Năng mờ tam mãn đa, một đà nẫm.

Án độ rô, độ rô địa vĩ, ta bà-ha. (3 lần)

TÁN HƯƠNG

Nguyện mây hương màu này
Khắp cùng mười phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn Pháp, chư Bồ-tát
Vô biên chúng Thanh-văn
Và cả thầy Thánh Hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Trùm đến vô biên cõi
Khắp xông các chúng sanh
Đều phát Bồ-đề tâm
Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo vô thượng.

KỲ NGUYỆN

Tư thời Việt Nam quốc, kim cư Hoa Kỳ quốc,... đệ tử chúng đẳng cung đôi Phật tiên thành tâm thiết lễ, tu hương hiến cúng, phúng kinh trì tụng Kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân, chuyên vì tập phước nghinh tường, tiêu tai giải nạn, nguyện cầu âm siêu dương thái sự,... Nguyện thập phương thường trụ Tam Bảo, đức Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật, tiêu tai diên thọ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, Cực-lạc thế giới A Di Đà Phật, đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát, nhất thiết chư đại Bồ-tát, chư Thánh Hiền Tăng, Già-lam thánh chúng thùy từ quang giáng đạo tràng chứng minh công đức, gia hộ hiện tiền đệ tử chúng đẳng tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng,... tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, tùy tâm mãn nguyện.

TÁN PHẬT

Pháp vương vô thượng tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ-phụ

Ư nhất niệm Quy Y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ưc kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch
Cảm ứng đạo giao nan tư nghì
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới Quá Hiện Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN HƯƠNG

Lư hương xạ nhiệt

Pháp-giới môn huân

Chư Phật hải hội tất diêu văn

Tùy xứ kiết tường vân

Thành ý phương ân

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương Vân Cái Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại Bi Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

ĐẠI BI THẦN CHÚ

Thiên thủ thiên nhãn, vô ngại Đại-bi tâm đà-la-ni.

**Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ da. Nam mô a rị da bà lô yết đế,
thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca
lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đất na đất tủa. Nam mô tất
kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.**

**Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu
du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu,
đất diệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề
tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu
lô, kiết mông độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra
đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục**

để lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt
 sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô, ma ra hô lô hô lô hê rì, ta ra ta ra, tất
 rì tất rì, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rì
 dạ na ra cần trì địa rì sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta
 bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghê, thất bàn ra dạ, ta
 bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục
 khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất
 đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn
 đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc
 ra đát na, đà ra dạ da. Nam mô a rì da, bà lô yết đế, thước bàn ra
 dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đà ra, bạt đà dạ ta bà-ha. (3 lần)

Nam-mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Cúi lạy đấng tam-giới Tôn,
Quy mạng cùng mười phương Phật
Con nay phát nguyện rộng
Trì Kinh Đại Bảo Ân
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam-đồ
Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát lòng Bồ-đề
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực-lạc.

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Thăm thẳm cao siêu Pháp nhiệm mầu

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu

Con nay nghe thấy chuyên trì niệm

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam-mô Đại Bảo Ân Hội Thượng Phật Bồ-tát,

Ma-ha-tát. (3 lần)

KINH ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BẢO ÂN

QUYỂN THỨ BA

PHẨM LUẬN NGHĨA THỨ NĂM (t.t)

(trang 198 – 250)

Các Thái tử tỏ vẻ rất lo buồn không vui, quên cả ăn uống, liền cùng nhau trở về cung điện, thưa cùng cha mẹ rằng:

- Thưa cha mẹ! Thế giới đều là khổ, không có gì đáng vui, nay xin cha mẹ cho chúng con được xuất gia.

Vua bảo Thái tử:

- Sinh, lão, bệnh, tử, không một ai có thể tránh khỏi được, việc gì mà riêng con phải sầu muộn.

Các Thái tử tâu với Vua cha rằng:

- Sự sinh tử chẳng phải riêng con phải chịu nhọc nhằn, mà khắp cả năm ngả chúng sinh cũng đều phải chịu như thế cả.

Vua biết không thể nào ngăn cản được chí xuất gia của các Thái tử, nên Ngài cũng bằng lòng cho các Thái tử xuất gia.

Mẫu hậu bảo các Thái tử rằng:

- Các con xuất gia, chớ nên bỏ ta đi xa, mà nên ở nơi hậu viên, trong đó rất mát mẻ, rừng cây tươi tốt, bốn việc cúng dường không thiếu.

Lúc ấy các Thái tử, liền đi xuất gia, và vâng lời của Mẫu

hậu đều ở nơi hậu viên. Sau khi xuất gia, mỗi mỗi Thái tử, đều chứng được quả vị Phật Bích Chi, như thế cho đến vị Thái tử thứ bốn trăm chín mươi chín đều được đạo quả.

Chúng được đạo quả rồi, các Thái tử liền đến trước cha mẹ, báo cho cha mẹ biết: Lợi ích của sự xuất gia, nay chúng con đã thành được.

Lúc ấy, các Tỳ khưu, thân tự thăng lên trên hư không, hiện đằng đông ẩn đằng tây; ẩn đằng tây hiện đằng đông; hiện đằng nam ẩn đằng bắc; hiện đằng bắc ẩn đằng nam; hoặc hiện làm nhiều thân hình lớn, khắp đầy trong hư không, rồi lại hiện làm một thân, một thân lại hiện làm vô

lượng thân; hoặc hiện trên thân ra nước, dưới thân ra lửa.

Sau khi các Thái tử đã vì cha mẹ, hiện thứ thứ thần biến rồi, liền tự thiêu thân mà nhập Niết-bàn.

Lúc ấy Lộc Mẫu phu nhân thân nhặt thân cốt, xây bốn trăm chín mươi chín cái tháp ở trong hậu viên để cúng dường. Người con út, qua chín mươi ngày sau, cũng chứng được quả vị Bích Chi Phật, cũng vì cha mẹ, hiện đại thần biến. Hiện thần biến rồi, liền nhập Niết-bàn. Bảy giờ mẹ của Thái Tử thu thập thân cốt, xây tháp cúng dường.

Bảy giờ Lộc Mẫu phu nhân, đốt các thứ hương thơm quý, trôi các thứ âm nhạc màu nhiệm, ngày ngày ở trong hậu viên

cúng dường năm trăm tháp Phật Bích Chi. Phu nhân ở trước các tháp ấy, tỏ vẻ buồn rầu không vui, mà nói rằng:

“Ta tuy sinh năm trăm Thái tử, mà không có một người nào, phát tâm Bồ-đề.”

Phu nhân liền lập thệ nguyện:

Ta cúng dường năm trăm Phật Bích Chi, gồm xây năm trăm tháp cúng dường công đức, của Xá lợi, xin hồi hướng cho khắp tất cả chúng sinh, khiến ta đời sau, thà sinh một con, mà phát tâm Bồ-đề, hiện thế xuất gia, chứng được nhất thiết trí, còn hơn sinh nhiều con, mà không phát tâm Bồ-đề.

Phật bảo với ngài A Nan rằng:

Lộc Mẫu phu nhân lúc ấy, nay là Ma Gia phu nhân. Ma Gia phu nhân cúng dường năm trăm Phật Bích Chi, và tu vô lượng thiện nghiệp, cho nên ngày nay được sinh thành thân của Như Lai.

Khi Phật nói pháp ấy, có vô lượng trăm ngàn người, trời, chúng được sơ quả, cho đến tứ quả; có vô lượng chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ tôn giả A Nan bạch Phật rằng:

Lạy Đức Thế Tôn! Đức Ma Gia phu nhân đời quá khứ, làm hạnh nghiệp gì, mà phải sinh trong loài súc sinh, làm thân Lộc Nữ?

Phật bảo ngài A Nan rằng:

Nghe cho kỹ, ta sẽ vì ông, phân biệt giải nói về nhân duyên hành nghiệp đời trước của Đức Ma Gia phu nhân.

Đời quá khứ lâu xa, vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, bấy giờ đó có một Đức Phật ra đời, hiệu là Tỳ Bà Thi, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, ở đời giáo hóa.

Sau khi diệt độ, trong thời kỳ tượng pháp, lúc ấy có một nước nọ, gọi là Ba La Nại, trong nước đó có một người Bà-la-môn, chỉ sinh hạ được một người con gái. Sau khi cha của

nàng chết, để lại nàng cho mẹ nàng nuôi nấng cho đến khi khôn lớn. Nhà có một cái vườn trái, nên mẹ nàng thường để nàng ở nhà để trông coi, còn bà thì đi kiếm ăn để nuôi mình, và nuôi con.

Ngày ngày theo thường lệ; bà vẫn đem thức ăn về cho con ăn. Nhân một bữa nọ, vì sự chậm trễ của mẹ nàng, chưa kịp đem về cho nàng, hơn nữa vì sự đói khát bức bách, nên nàng sinh ra tức giận nói rằng:

Mẹ ta ngày nay, không biết vì lẽ gì, mà không cho ta ăn, chẳng nhìn ngó đến ta, để ta như thế này?

Và vì quá phiền muộn, nên nàng nhắc đi nhắc lại đến ba

lần như vậy, rồi lại còn nói rằng:

Mẹ ta ngày nay, không bằng loài súc sinh; ta thấy loài súc sinh như con hươu, một khi con nó bị đói khát, lòng nó còn chẳng nỡ rời bỏ nữa là mẹ ta!

Nhưng thời gian không bao lâu, mẹ nàng đã đem thức ăn về cho nàng ăn. Đang lúc toan ăn uống, thì có một vị Sa-môn Bích Chi Phật, từ phía Nam bay qua phía Bắc.

Lúc ấy, người con gái Bà-la-môn thấy vị Tỷ-khưu ấy, lòng sinh ra vui mừng, liền đứng dậy, chấp tay, cúi đầu làm lễ, trái tòa thỉnh mời Ngài ngồi, rồi lại lấy những bông hoa tươi tốt, giảm phần ăn của mình, để cúng dường vị Tỷ-khưu.

Vị Tỷ-khưu ăn xong rồi, lại vì người con gái ấy, thuyết pháp chỉ dạy, kiến cho được những sự lợi ích, vui mừng.

Bấy giờ, người con gái đó liền phát nguyện rằng:

Nguyện tôi đời sau, được gặp gỡ những bậc hiền thánh, lễ bái, cúng dường, khiến cho tôi được nhan sắc tốt đẹp, tôn vinh hòa quý, nếu khi dạo đi đến đâu, hoa sen sẽ mọc theo dấu chân đi.

Phật bảo tôn giả A Nan:

Người con gái lúc bấy giờ, về sau là Lộc Mẫu phu nhân, bởi cúng dường vị Phật Bích Chi một bữa ăn, và hoa mà trong năm trăm đời, được hưởng phúc báo tôn vinh hào

quý, y phục thức ăn uống, không thiếu một thứ gì, nếu đi tới đâu, lại có hoa sen mọc theo dấu chân đi, vì có nhân duyên như thế, mà nay được gặp năm trăm vị Phật Bích Chi, lễ bái cúng dường, nhưng chỉ vì một lời nói ác, chẳng biết ân đức, hủy báng mẹ: Chẳng bằng loài súc sinh, mà trong năm trăm kiếp, phải sinh làm loài hươu.

Phật bảo ngài A Nan rằng:

Người ta sinh ra ở đời, họa từ trong miệng mà sinh ra, nên phải giữ gìn cửa miệng hơn cả lửa mạnh, vì lửa mạnh có đốt cháy, cũng chỉ đốt cháy một đời này, còn như lời nói ác khẩu đốt cháy, sẽ đốt cháy trong vô số kiếp, lửa mạnh đốt cháy

chỉ đốt cháy được của cải của thế gian, còn như lời nói ác khẩu đốt cháy, sẽ đốt cháy cả bảy thứ của cải của Thánh nhân.

Vì thế A Nan! Tất cả chúng sinh, họa từ trong miệng mà sinh ra. Vả miệng lưỡi thực là cái búa sắc tự bổ mình, là cái họa để tự diệt mình vậy.

Khi Phật nói kinh này, có ngàn Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, biết giữ gìn tội lỗi của khẩu nghiệp, liền chứng được sơ quả, lại có vô lượng Tỷ-khưu, Tỷ-khưu-ni, chứng được sơ quả, cho đến tứ quả, vô lượng nhân thiên đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho đến tâm Bích Chi Phật, tất cả

đại chúng, nghe Phật thuyết pháp đều hoan hỷ vâng theo, rồi làm lễ Phật mà lui ra.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, cùng với ngài A Nan, vào thành Vương Xá khát thực. Khi trở về đến ngoài thành, thấy có một vũng nước rất lớn và sâu, nên người ở trong thành Vương Xá, thường đem những thứ đại tiểu tiện ô uế, đổ bỏ vào trong cái vũng ấy, và khi trời mưa thì tất cả nước dơ dáy ở khắp các nơi cũng chảy dồn cả vào trong vũng đó.

Lúc ấy, ở trong vũng nước đó, có một con đại trùng, hình thù giống như người, nhưng tay chân lại rất nhiều. Con đại trùng ấy xa coi thấy Đức Như Lai, liền ngóc đầu lên khỏi

mặt nước, trông nhìn Đức Như Lai, mà nước mắt tuôn trào. Đức Như Lai coi thấy rồi, Ngài rất tỏ vẻ thương không vui, liền trở về núi Kỳ Xà Quật.

Bấy giờ ngài A Nan trải tọa cụ. Đức Như Lai ngồi kiết già phu ở trên tọa cụ ấy. Lúc đó ngài A Nan quan sát tâm của đại chúng rồi, liền hỏi Đức Như Lai rằng:

Lạy Đức Thế Tôn! Con trùng ở trong vũng nước vừa rồi coi thấy đó, đời trước làm nghiệp ác gì mà phải sinh ở trong cái vũng nước ấy? Với thời gian là bao nhiêu? Và đến thời nào mới được giải thoát?

Phật bảo ngài A Nan và các đại chúng rằng:

- Các ông nên nghe cho kỹ, ta sẽ vì các ông nói việc ấy.

A Nan! Về đời quá khứ, vô lượng nghìn kiếp, bấy giờ có Đức Phật ra đời, giáo hóa chúng sinh đã chu viên rồi, Ngài nhập diệt Niết-bàn. Sau khi Phật diệt độ, ở trong thời tượng pháp, có một người Bà-la-môn, lập tịnh thất cúng dường chúng tăng. Nhân có một người đàn việt, thường dâng dầu tô đề cúng dường chúng Tăng.

Lúc ấy có khách Tỷ-khưu tới, vị Duy Na thấy vậy, sinh lòng giận tức, hiềm khách Tăng tới, nên đem giấu giếm tất cả những thứ dầu tô ấy mà không cho khách Tăng.

Khách Tăng mới nói rằng:

- Sao Ngài không đem vị dầu tô để cúng dường chúng Tăng?

Vị Duy Na đáp rằng:

- Vì ông là Khách Tăng, tôi là cự trụ, vì thế mà tôi không cúng dường.

Tỷ-khưu khách nói rằng:

- Đó là đàn việt cúng dường Tăng hiện tiền.

Lúc ấy, người Duy Na kia, lộ vẻ hung ác đáng sợ, liền mắng khách Tăng rằng:

- Sao ông không ăn phần dãi mà lại cứ theo tôi đòi vị tô đó hoài vậy?

Bởi lời nói ác ấy, cho nên từ khi ấy đến nay, đã trải qua mười ức kiếp, thường phải sinh trong vũng phân. Người Duy Na lúc bấy giờ, nay là con trùng ở trong vũng nước ấy. Do đời quá khứ, phát ra một lời nói ác, hủy mắng chúng Tăng, mà trải vô lượng kiếp cứ phải sinh vào nơi phần dãi nhơ nhớp!

Phật bảo các đệ tử rằng:

Nên phải giữ gìn khẩu nghiệp, cái họa hoạn của khẩu nghiệp hơn cả lửa mạnh. Đối với cha mẹ, chúng Tăng, nên phải đem lòng cung kính cúng dường, nói lời nhu hòa khen ngợi, thường nghĩ đến ân đức của các vị đó. Chúng Tăng là

ruộng phúc, đã ra khỏi ba cõi; còn cha mẹ là ruộng phúc tối thắng trong ba cõi. Vì sao? Vì trong chúng Tăng gồm có bốn quả, bốn hướng, mười hai bậc hiền sĩ, người nào cúng dường các bậc ấy sẽ được hưởng phúc vô lượng, không những như vậy, nếu tinh tiến tu hành không thoái tâm, thì còn được thành Phật đạo nữa vậy.

Đối với cha mẹ, mười tháng cưu mang, ướm mẹ nằm, ráo để nhường con, bú mớm nuôi con đến ngày lớn khôn, dạy bảo cho con biết nghề nghiệp, tùy thời nuôi nấng, lại cho đi xuất gia, tu hành được giải thoát, qua khỏi được bờ sinh tử, làm lợi ích cho mình, và cho tất cả chúng sinh.

Phật bảo Ngài A Nan rằng:

Cha mẹ, chúng Tăng, là hai thứ ruộng phúc của tất cả chúng sinh, là diệu quả của cõi Nhân cõi Thiên, Niết-bàn giải thoát, cũng do đó mà được thành tựu vậy!

Khi Phật nói Kinh này, có vô lượng trăm ngàn chúng sinh, Nhân, và Phi nhân, hoặc được Sơ quả, cho đến Tứ quả, hoặc phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hoặc phát tâm Thanh-văn, Bích-chi-Phật, tất cả ai nấy đều chấp tay lễ Phật, quanh về phía bên phải, vui mừng mà lui ra.

Lại nữa, ở nước Ba La Nại, có một người Thừa Tướng Bà-la-môn nhà rất giàu có, của cải châu báu, vàng bạc, lưu ly,

san hô, hổ phách, voi, ngựa, trâu, dê, ruộng, vườn, tôi tớ, không thiếu một thứ gì, đã quá tám mươi tuổi, mới sinh được một người con trai, đẹp đẽ đoan chính, nhân tướng vẹn toàn, cha mẹ rất vui mừng, mời các tướng sư, để xem tướng và đặt tên cho con là Quân Đề. Quân Đề lên mười tuổi, cha mẹ rất yêu quý nên cùng nhau tìm đến chỗ Đức Như Lai ở núi Sái đề lợi nhân đề la, xin cho Quân Đề được theo Phật xuất gia.

Bấy giờ Đức Như Lai bốn chúng vây quanh, Ngài đang vì đại chúng Chư thiên, Long, Quỷ thần, quảng diễn về thế luận, và các pháp xuất thế gian.

Lúc ấy, người Bà-la-môn, bạch Phật rằng:

Lạy Đức Thế Tôn! Con nay tuổi đã gần về già, mới sinh được một người con này, xin Đức Thế Tôn là bậc Đại từ, thương xót che chở tất cả, nay con xin đem người con này của con đến, mong được Phật độ cho xuất gia làm đệ tử Phật.

Phật bảo:

Hay lắm Tỷ-khưu! Phật bảo như vậy rồi, tức thì râu tóc tự nhiên rụng hết, áo cà sa thấy mặc vào mình. Rồi Phật vì nói pháp, chỉ bày dạy bảo, khiến cho được những sự lợi ích nên sinh lòng vui mừng, liền chứng được đạo quả, ba minh, sáu thông và đủ tám thứ giải thoát.

Bấy giờ ngài A Nan, quan sát tâm của đại chúng, đều thấy có sự nghi ngờ, nên Ngài liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh y phục, để hở vai áo bên phải, chấp tay cung kính bạch Phật rằng:

Bạch lay Đức Thế Tôn! Sa-di Quân Đề quá khứ làm công đức gì? Tu hành nghiệp gì, mà nay được gặp gỡ Đức Thế Tôn, lại được chứng đạo quả, sao mà mau chóng như thế? Phật bảo ngài A Nan rằng:

Sa-di Quân Đề, không phải mới ngày nay tu hành mà đã được như vậy đâu, mà do đời quá khứ đã từng cúng dường cha mẹ chúng Tăng, tu các công đức nhiệm mầu, nên nay

gặp được Thiện tri thức, lại được chứng đạo quả.

Ngài A Nan bạch Phật rằng:

- Kính xin Phật nói cho đại chúng được biết.

Phật bảo ngài A Nan:

- Nghe cho kỹ, ta sẽ nói cho ông được rõ:

Ở về đời quá khứ, vô lượng ngàn năm, có Đức Phật ra đời, hiệu là Tỳ Bà Thi, tại thế giáo hóa, làm lợi ích cho cõi trời, cõi người. Hóa duyên đã viên mãn, liền nhập Niết-bàn.

Sau khi Phật diệt độ, ở trong đời chính pháp có một vị Tỷ-khưu tuổi trẻ, thông suốt cả ba tạng: Tạng A Tỳ Đàm, Tạng Tỳ Ni, Tạng Tu Đa La. Diện mạo tốt đẹp, nhân tướng đầy

đủ, giọng tiếng trong trẻo màu nhiệm, lại rất thông minh, biện bác, thuyết pháp tài giỏi, cho nên được nhiều người quen biết, lại được cả nhà Vua, và những người Bà-la-môn cung kính cúng dường.

Lúc ấy có một vị Tỷ-khưu già, thân hình xấu xí, nhân tướng bất cụ, hơn nữa giọng tiếng lại không được tốt, nhưng thường ưa đọc tụng tán thán công đức của Tam Bảo. Bấy giờ, vị Tam Tạng Tỷ-khưu tuổi trẻ, thấy vị Tỷ-khưu già, giọng tiếng không được tốt, liền sinh tâm hủy nhục, mà nói rằng:

- Giọng tiếng như thế, chẳng khác gì tiếng chó sủa!

Lúc đó vị Tỷ-khuru già nói rằng:

- Sao người lại hủy nhục ta như vậy? Người có biết ta chẳng?

Vị Tam Tạng Tỷ-khuru tuổi trẻ nói rằng: Tôi có biết ông chớ, ông là người Tỷ-khuru già Ma-ha La, trong thời kỳ chính pháp của Phật Tỳ Bà Thi, sao tôi lại không biết?

Ma-ha La nói:

Ta nay chỗ sở tác đã xong, phạm hạnh đã lập, và không còn phải chịu thân sinh tử hậu hữu nữa.

Vị Tam Tạng Tỷ-khuru tuổi trẻ nghe nói rồi, lòng sinh ra kinh hãi, dựng cả chân lông.

Bấy giờ Ma-ha La, liền đưa tay bên phải phóng ra ánh sáng hào quang rất lớn soi khắp cả mười phương.

Bấy giờ Tam Tạng, liền cúi đầu lễ bái, cầu xin sám hối:

Tôi là người ngu si, không biết phân biệt Hiền Thánh, nên gây ra nghiệp ác ấy, xin cho tôi đời sau, được gần gũi bạn lành gặp gỡ Thánh sư, bao nhiêu phiền não đều được sạch hết, cũng như Đại Đức.

Phật bảo ngài A Nan rằng:

Tam Tạng Tỷ-khưu trẻ tuổi ấy, vì một lời nói ác hủy mất Thượng Tọa, mà sau trong năm trăm kiếp, thường phải quả báo làm thân chó.

Tất cả đại chúng, nghe Phật nói pháp, đều kinh sợ hãi hùng, và đều phát ra tiếng nói rằng:

- Gớm thay! Gớm thay! Thế gian độc họa, không gì nặng hơn là ác khẩu!

Bấy giờ vô lượng trăm ngàn người, đều lập thệ nguyện, mà nói kệ rằng:

Thà lấy vòng sắt nóng nung đốt, vòng vào đầu tôi, tôi trọn không bao giờ dùng lời độc ác hủy báng Hiền Thánh Thiện Nhân.

Phật bảo ngài A Nan và Xá Lợi Phất:

Đối với các chúng sinh, là người Thiện tri thức, ngày đêm

sáu thời, thường dùng đạo nhân, xem xét chúng sinh ở trong năm ngả, người nên hóa độ cho họ, cần phải đến hóa độ.

Bấy giờ, khoảng giữa hai nước Ma Kiệt Đà và nước Xá Vệ, có năm trăm người khách buôn, phải đi ngang qua một con đường rất nguy hiểm. Lúc đó, người chủ buôn, có mang theo một con chó.

Bấy giờ người bạn của chủ buôn, vào lúc chập tối, có nấu thịt, để làm thức ăn, tới khuya, con chó ấy ăn vụng hết. Sáng mai người chủ buôn, và bạn của ông, định lấy thịt ra để ăn, thì biết là chó đã ăn vụng đêm hôm qua hết rồi!

Đang gặp lúc đói khát bức bách, nên họ sinh ra giận tức,

liền cầm dao chặt đứt bốn chân của con chó, quăng xác xuống hố rồi cùng nhau bỏ đi nơi khác. Con chó bị đau đớn quằn quại ở dưới hố trông rất là thảm thiết.

Lúc ấy, ngài Xá Lợi Phất, vào lúc chập tối, dùng đạo nhõn, đằng xa coi thấy rõ sự thể ấy rồi, nên đến sớm mai, Ngài liền mặc áo mang bát vào trong thành khất thực xong.

Ngài liền đi thẳng đến chỗ con chó, đem thức ăn cho con chó ăn, rồi lại vì nói pháp, chỉ bày dạy bảo, khiến cho được những sự lợi ích, nên sinh ra lòng vui mừng. Con chó ấy nghe pháp rồi, thẹn hổ không vui. Sau bảy ngày tội hết được thoát làm kiếp chó, sinh lên làm người.

Phật bảo ngài A Nan rằng:

Con chó lúc ấy, nay là ông Sa-di Quân Đề này. Do đời quá khứ, hủy báng Hiền Thánh, mà phải đọa lạc vào đường ác, nhưng vì biết ăn năn, thẹn hổ cải hối, và phát thệ nguyện ấy, cho nên nay được gặp thiện hữu, vì được gặp thiện hữu mà được thoát thân làm kiếp chó sanh lên làm người được gặp Phật, giải thoát sinh tử phiền não.

Phật bảo ngài A Nan:

Nên phải nghĩ nhớ đến ân đức của cha mẹ, Thiện hữu. Cho nên người biết ơn, thường nên phải trả ơn. Thiện tri thức là đại nhân duyên.

Khi Phật nói pháp ấy, có vô lượng trăm ngàn chúng sinh, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho đến tâm Thanh-văn, Bích Chi Phật, tất cả đại chúng nghe Phật nói Pháp rồi đều vui mừng hơn hở, làm lễ Phật mà lui trở ra.

KINH ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BÁO ÂN

QUYỂN THỨ TƯ

PHẨM ÁC HỮU THỨ SÁU

Bấy giờ đại chúng vây quanh Đức Thế Tôn, cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán.

Khi ấy Đức Như Lai vui vẻ mỉm cười, rồi từ trên trán phóng ra một vùng hào quang đại bi bốn màu: Xanh, vàng, đỏ, trắng, chiếu khắp mười phương, trên từ cõi trời Sắc Cứu Kính, dưới đến mười tám cửa địa ngục. Khi tia hào quang chiếu vào cái thân đau đớn, khổ não của Đề Bà Đạt Đa, thì

lập tức Đề Bà Đạt Đa được yên vui bình thản. Lúc đó đại chúng đồng thanh ca ngợi Đức Như Lai rằng:

Quý hóa thay! Quý hóa thay! Đức Thế Tôn thật là một Đấng Đại từ, Đại bi, đối với kẻ oán, người thân, tâm thường bình đẳng. Đề Bà Đạt Đa lúc nào cũng mang lòng thâm độc, toan hãm hại Như Lai, thế mà Đức Thế Tôn không những đã chẳng lo sợ, oán giận, mà còn rủ lòng thương xót, phóng hào quang Đại bi, chiếu vào Đề Bà Đạt Đa cho được yên vui bình thản.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo đại chúng rằng:

Không phải chỉ ở kiếp này Đề Bà Đạt Đa thường mang

lòng hại ta, mà trong kiếp quá khứ xa xưa, Đề Bà Đạt Đa cũng thường muốn hại ta, nhưng ta cũng lấy lòng từ bi mà tha thứ và cứu độ cho.

Lúc ấy ngài A Nan thấy trong lòng đại chúng đều có chỗ ngò, mới từ chỗ ngồi đứng dậy, để hở vai áo bên phải, đầu gối bên phải quỳ sát đất, chấp tay bạch Phật rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Trong kiếp quá khứ Đề Bà Đạt Đa thường mang lòng hại Phật, việc đó như thế nào?

Phật bảo ngài A Nan:

Ông hãy nghe cho kỹ, tôi sẽ vì ông mà nói rõ ràng việc đó. Ở thời quá khứ, cách đây không biết bao nhiêu năm, có một

nước gọi là Ba La Nại. Trong nước ấy có một vị Phật ra đời, hiệu là Tỳ Bà Thi Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Phật Tỳ Bà Thi ở đời giáo hóa được mười nghìn năm thì nhập diệt. Chính pháp của ngài lưu truyền được mười hai nghìn năm, thì bắt đầu sang thời kỳ Tượng pháp.

Sau thời kỳ Tượng pháp, nước Ba La Nại có ông Vua tên là Ma-ha La Xà. Vua rất thông minh và nhân đức, lấy chính pháp trị nước, không bóc lột nhân dân. Vua làm bá chủ mười sáu nước nhỏ, tám trăm thôn ấp; có năm trăm voi trắng

và hai vạn phu nhân, nhưng không có con.

Vua Ma-ha La Xà mới làm lễ kỳ đảo các vị Thần sông ngòi, núi rừng và cây cối để cầu tự. Cứ như thế ròng rã trong mười hai năm, thì hai bà đệ nhất và đệ nhị phu nhân đều mang thai.

Được biết tin ấy, Vua hết sức vui mừng, rồi tự tay chăm sóc các thức ăn uống, giường mùng cho hai bà phu nhân, khiến cho đều được như ý. Sau mười tháng, đệ nhất phu nhân sinh ra Thái tử, thân hình đầy đặn, tướng mạo khôi ngô và sắc diện đoan trang. Đệ nhị phu nhân cũng sinh được một trai.

Vua thấy sung sướng vô cùng, liền triệu tập các quan văn, võ, các nhà xem tướng và các thầy Bà-la-môn để xem tướng và đặt tên cho hai Thái tử.

Thầy tướng hỏi:

- Khi sinh Thái tử, có điềm gì khác lạ không?

Vua đáp:

Bà mẹ của Thái tử thứ nhất xưa nay tính tình vốn xấu xa hay giận dữ, ghen ghét, tự kiêu, tự đại, nhưng từ khi sinh Thái tử thì tính tình khác hẳn: Hòa nhã, vui vẻ, rộng lượng, khiêm tốn và lúc nào cũng tươi cười; gặp ai cũng dùng lời

từ tốn thăm hỏi và thương yêu mọi người như mẹ thương con.

Thầy tướng nói:

Đó là do cái phúc đức của đứa trẻ này mà khiến cho cha mẹ thay đổi như thế. Vậy nên đặt tên là Thiện Hữu Thái tử.

Thầy tướng lại hỏi:

- Thế còn đệ nhị phu nhân khi sinh Thái tử có điềm gì khác lạ không?

Vua đáp:

Đệ nhị phu nhân xưa nay tính tình vốn hiền hậu, vui vẻ, nói năng dịu dàng, ai cũng quý mến, nhưng từ khi mang

thai thì tính nết đột nhiên thay đổi: Cáu kỉnh, oán hờn, ghen tị, và hay chửi rủa.

Thấy tướng nói:

Đó là do cái nghiệp báo của đứa trẻ này khiến cho bà mẹ thay đổi như thế. Vậy nên đặt tên là Ác Hữu Thái tử.

Từ đó hai Thái tử dần dần khôn lớn, cho đến năm mười bốn tuổi thì Thiện Hữu Thái tử tỏ ra rất thông minh và nhân từ, hay bố thí cho những người nghèo khó, nên cha mẹ rất thương yêu, quý chuộng.

Còn Ác Hữu Thái tử thì tính khí hung bạo, cha mẹ thường ghét, không muốn nhìn mặt, nên Ác Hữu mang lòng

ghen ghét với anh, hay gây sự bất hòa, sinh tâm hờn giận và chỉ muốn làm hại anh.

Một hôm Thiện Hữu Thái tử cùng với đoàn người tùy tùng ra ngoài thành du ngoạn. Thái tử thấy người cày ruộng, lưỡi cày đưa đến đâu thì côn trùng dưới đất chạy ra và lập tức bị những chim chóc mổ ăn. Thái tử thấy thế, bùi ngùi thương xót và vốn sinh trưởng trong thâm cung chưa hề thấy việc ấy, nên mới hỏi người tùy tùng rằng:

Tại sao những con vật lại giết hại lẫn nhau vậy? Và tại sao người kia phải làm việc vất vả như thế?

Người tùy tùng đáp:

Sở dĩ Thái tử có đất nước là nhờ ở nhân dân; nhân dân có là nhờ sự ăn uống, sở dĩ có cái ăn uống là nhờ ở sự cày cấy, trồng trọt các thứ thóc lúa để nuôi sống con người.

Nghe xong, Thái tử tỏ vẻ buồn rầu thương cảm. Rồi đi được một khoảng đường nữa, lại thấy một bọn người, cả đàn ông lẫn đàn bà đang dệt vải, mồ hôi nhễ nhại, trông có vẻ mệt nhọc.

Thái tử lại hỏi: Những người kia làm gì thế?

Tùy tùng thưa rằng:

- Thưa Thái tử, họ đang dệt vải để may quần áo cho mọi người che đậy thân thể và ngừa sự rét mướt.

Thái tử tự nghĩ: Vì miếng cơm ăn manh áo mặc mà con người phải vất vả như vậy.

Đi thêm một quãng nữa lại thấy người ta đang lột da những con trâu, con ngựa và chọc tiết heo, dê.

Thái tử liền hỏi:

Bọn người kia đang làm gì mà lại xâu xé những con vật thế kia?

Tùy tùng trả lời:

- Họ là những người đồ tể, bán thịt để mưu sinh.

Nghe xong, Thái tử có vẻ kinh sợ và nói:

Lạ thay, sao người ta có thể bất nhân như thế được, cậ

manh hiếp yếu, sát sinh để mưu sinh mà gây nên oan trái rồi đền trả nhau trong bao nhiêu kiếp.

Rồi đi được một quãng đường nữa, lại gặp một bọn người bẫy chim, bắt cá, hà hiếp kẻ vô cớ, người khỏe bắt nạt kẻ yếu.

Thái tử lại hỏi: Bọn người kia làm gì vậy?

- Thừa Thái tử, họ đang bẫy chim, bắt cá để đổi lấy miếng cơm ăn manh áo mặc.

Nghe xong, Thái tử buồn rầu, rơi lệ, thương cho chúng sinh ở đời toàn tạo những nghiệp ác, để rồi phải chịu những quả khổ vô cùng.

Thái tử thấy lòng thương xót không nguôi, liền sai quay xe trở về cung điện. Khi về đến cung, Vua cha thấy Thái tử có vẻ ưu tư, sầu khổ, mới hỏi nguyên do, thì Thái tử đem hết những việc đã được mục kích trong khi du ngoạn ngoài thành, thuật lại cho Vua cha nghe.

Vua nói:

- Đó là những việc tự nhiên; không thể tránh được vậy con không nên buồn rầu, hại cho sức khỏe.

Thái tử nói:

- Nay con muốn xin Phụ vương một việc, Phụ vương có vui lòng cho con không?

Vua nói:

- Con là người con yêu quý của cha, vậy ý con muốn điều gì cứ nói, cha sẽ cho con được toại nguyện.

Thái tử thừa:

- Con muốn xin tất cả những kho tàng của cải và lương thực của Phụ vương để bố thí cho hết thảy mọi người.

Vua trả lời:

- Tùy ý con muốn, cha không hối tiếc.

Bấy giờ, Thiện Hữu Thái tử mới sai quan giữ kho mở các cửa kho và dùng năm trăm con voi lớn chở các thứ của báu ra bốn cửa thành truyền cho nhân dân khắp trong nước ai

cần thức ăn, áo mặc và của cải, cứ tự ý đến mà lấy. Lúc đó danh tiếng của Thái tử lừng lẫy tám phương. Dân chúng khắp nơi kéo đến và chỉ trong một thời gian ngắn đã hết hai phần ba của cải trong các kho tàng.

Viên quan coi kho liền vào tâu Vua rằng:

- Tâu Bệ hạ! Thái tử đã cho hết hai phần ba của cải trong các kho, xin Bệ hạ hãy nghĩ lại.

Vua nói:

- Không nên làm trái ý Thái tử.

Một lúc sau các quan lại họp nhau để bàn bạc và cho rằng: Sở dĩ Quốc gia được hưng thịnh là nhờ vào các kho tàng,

nay kho tàng hết sạch của cải, thì Quốc gia phải lâm nguy.
Bàn xong, các quan lại vào tâu Vua:

- Tâu Bệ hạ! Thái tử đã dùng hết hai phần ba của cải trong kho tàng, xin Bệ hạ can ngăn Thái tử.

Vua trả lời:

Trẫm không dám làm trái ý con trẫm, vậy các khanh hãy từ từ tìm cách can ngăn Thái tử.

Hôm sau Thiện Hữu Thái tử vào kho thì không thấy quan giữ kho đến mà cửa kho thì khóa chặt. Thái tử sai người đi mời quan giữ kho, nhưng không gặp. Thái tử tỏ vẻ bức mình:

Sao viên quan coi kho mà dám làm trái ý ta? Hay Phụ vương ta đã ra lệnh như vậy?

Nói xong, Thái tử sực tỉnh lại, liền tự nghĩ rằng: “Người con có hiếu thảo, không nên phá tán của cải của cha mẹ, ta hãy tự tìm lấy của báu để bố thí chúng sinh. Nếu ta không thể cấp dưỡng đầy đủ thức ăn, áo mặc cho hết thấy chúng sinh được như ý, thì sao có thể gọi là con của một vị Đại vương?” Nghĩ như thế rồi, Thái tử mới triệu tập các quan văn võ để thảo luận.

Thái tử hỏi:

- Người ta làm nghề gì thì kiếm được nhiều của nhất?

Vị đệ nhất Đại thần thừa:

- Ở đời, muốn được giàu có trước hết là phải cày cấy trồng trọt, vì mất ít vốn mà lại được nhiều lời.

Vị Đại thần khác lại thưa:

- Cái nghề đưa lại nhiều lợi tức nhất là nghề chăn nuôi, là vì súc vật sinh nở rất mau.

Lại có một vị Đại thần nữa nói:

Ai muốn trở nên đại phú thì phải xuống biển tìm các thứ bảo vật. Nếu được viên ngọc Ma Ni Bảo Châu thì tha hồ mà cấp dưỡng cho hết thảy chúng sinh, khiến cho đều được đầy đủ như ý muốn.

Thiện Hữu Thái tử nói:

- Duy có cách ấy là hợp ý ta nhất.

Lập tức Thái tử cho các quan giải tán rồi vào cung tâu với Vua cha:

- Nay con muốn xuống biển tìm các thứ bảo châu, xin Phụ vương chấp thuận.

Nghe lời nói ấy, như sét đánh bên tai, nhà Vua ghen ngào nói với Thái tử:

Giang sơn đất nước này và kho tàng của báu kia đều thuộc quyền sở hữu của con, tùy ý con sử dụng, hà tất phải xuống biển tìm châu báu? Con vốn sinh trưởng trong thâm cung,

sống trên nhung lụa, nay phải dãi dầu sương gió, đói khát nóng lạnh, lấy ai săn sóc. Hơn nữa, giữa biển cả mênh mông, bao nhiêu tai nạn, nào ác quỷ độc long, sóng cồn gió đập, nước xoáy đá ngầm, cá kình cá mập, nghìn vạn người ra đi, chỉ một vài người đến đích. Nay con lại xin xuống biển thì việc ấy cha không thể cho được.

Lúc đó, Thiện Hữu Thái tử liền nằm phủ phục xuống đất mà tâu với Vua cha rằng:

- Nếu cha mẹ không cho con được xuống biển tìm châu thì con sẽ bỏ mệnh nơi đây chứ trọn không đứng dậy.

Bấy giờ, nhà Vua và các phu nhân thấy như thế, thì chỉ

đưa mắt nhìn nhau mà không nói nên lời. Một lúc sau mới đến khuyên giải Thái tử rằng:

- Con hãy dậy ăn uống đi.

Thái tử nói:

- Nếu Cha mẹ không cho con được toại nguyện, con nhất định sẽ nhịn đói đến chết.

Vua cha và các phu nhân âu sầu khổ não, khóc lóc thảm thương, cứ như thế cho đến trọn một ngày mà Thái tử cũng không ăn uống. Rồi hai ngày, ba ngày cho đến sáu ngày trôi qua, Thái tử cũng không hề lay chuyển. Cha mẹ lo sợ quá nên đến ngày thứ bảy mới vồ về khuyên nhủ Thái tử:

- Con hãy dậy ăn uống đi! Cái thân này nhờ có ăn uống mới sống được, nếu không ăn uống thì tất phải chết.

Thái tử nói:

- Nếu cha mẹ nhất định không cho con xuống biển tìm châu thì con sẽ chết tại đây, không bao giờ đứng dậy.

Bấy giờ bà đệ nhất phu nhân tâu Vua rằng:

Con nó đã quyết chí như thế, thì khó có thể làm lay chuyển được. Vậy nữ nào ta nhìn con bỏ mệnh nơi đây? Vậy xin Bệ hạ hãy rủ lòng thương mà cho con xuống biển thì may ra còn hy vọng phần nào trong muôn một, chứ nếu không cho thì chắc chắn con nó sẽ chết ngay đây.

Nhà Vua thấy không thể nào ngăn cản nổi, nên đành phải bằng lòng. Bấy giờ Thiện Hữu Thái tử đứng dậy vui mừng, lễ chân phụ vương.

Các cung phi thể nữ và trăm nghìn người xung quanh đều hỏi nhau: Thái tử còn sống hay chết?

Vua trả lời:

- Hôm nay Thái tử đã trở dậy, vui vẻ và ăn uống như thường.

Vua hỏi Thái tử:

- Mục đích con muốn xuống biển để tìm của báu gì?

Thái tử trả lời:

Tâu Phụ vương, con muốn tìm cho được viên ngọc Ma ni bảo châu để cấp dưỡng cho hết thảy chúng sinh, khiến cho không còn thiếu thốn.

Bấy giờ nhà Vua mới truyền lệnh khắp trong nước, nói rằng:

Thiện Hữu Thái tử muốn xuống biển tìm ngọc Ma-ni bảo châu, nếu ai chịu đi với Thái tử thì khi trở về, ta sẽ ban cho của cải dùng trong bảy đời không phải thiếu thốn. Ta sẽ sắm đầy đủ thuyền bè và cung cấp lương thực đi đường?

Khi nghe lệnh ấy, năm trăm người vui mừng tụ họp, rồi đến tâu Vua:

- Muôn tâu Bệ hạ! Chúng tôi xin tình nguyện đi theo Thái tử.

Thuở bấy giờ, ở nước Ba La Nại, có một nhà hàng hải rất thông thạo các đường biển nhưng đã tám mươi tuổi, nên mắt đã mờ.

Vua Ba La Nại, đến tận nơi nói với nhà hàng hải rằng:

Trẫm chỉ có một người con, từ xưa chưa hề đi đâu, mà nay lại muốn xuống biển tìm ngọc, nên Trẫm đến cảm phiền khanh cùng đi để hướng dẫn con Trẫm.

Nghe Vua nói thế, nhà hàng hải quá xúc động nên cất tiếng khóc, rồi tâu Vua rằng:

Tâu Bệ hạ! Giữa biển cả mênh mông, có rất nhiều nguy hiểm và gian khổ, muôn nghìn người ra đi mà chỉ có một vài người đến đích, tại sao Bệ hạ lại để cho Thái tử dẫn thân vào con đường hiểm nghèo như vậy?

Vua nói:

Thái tử quyết chí xin đi, Trẫm đã nhiều ngày khuyên giải mà Thái tử không nghe. Cho nên, vì quá thương con mà Trẫm không dám làm trái ý Thái tử.

Nghe xong, nhà hàng hải phải tuân theo mệnh lệnh nhà Vua để cùng đi với Thái tử.

Bấy giờ Thiện Hữu Thái tử chuẩn bị hành trang đầy đủ

cho năm trăm người rồi sai người chở ra bãi biển.

Lúc đó em Thái tử là Ác Hữu tự nghĩ rằng:

“Xưa nay cha mẹ thường yêu quý Thiện Hữu hơn ta, nay Thiện Hữu lại đi ra biển tìm ngọc báu, nếu ngày kia được ngọc đem về, thì chắc chắn cha mẹ lại càng yêu quý Thiện Hữu hơn nữa mà ghét bỏ ta.”

Nghĩ như thế rồi, Ác Hữu Thái tử liền đến xin nhà Vua, cho phép cùng đi với Thiện Hữu xuống biển tìm châu.

Vua nói:

Tùy ý người. Giữa đường nếu gặp tai nạn thì anh em phải che chở cho nhau.

Lúc tới biển, Thiện Hữu Thái tử dùng bảy cái neo, neo thuyền lại bảy ngày trước khi ra khơi.

Mỗi buổi sáng, khi mặt trời vừa mọc, Thiện Hữu Thái tử đánh một hồi trống rồi tuyên bố rằng:

Tất cả mọi người, ai muốn xuống biển thì cứ mặc nhiên, nếu ai còn quyến luyến cha mẹ, vợ con, anh em và các thú vui ở đời, thì hãy nên trở về, chứ đừng vì tôi mà đi theo. Tại sao vậy? Vì giữa biển cả mênh mông, có nhiều tai nạn, trong muôn nghìn người đi thì chỉ một vài người đến đích.

Trong khi tuyên bố như thế, nếu tất cả mọi người đều giữ mặc nhiên, thì nhổ một chiếc neo mà gác lên mạn thuyền.

Ngày nào cũng tuyên bố như thế cho đến ngày thứ bảy thì tất cả bảy chiếc neo đều được nhổ lên và bắt đầu giương buồm cho thuyền ra khơi.

Nhờ phúc đức và lòng từ bi của Thái tử nên mọi người đã vượt qua biển cả mà đến được núi Trân Bảo bình an vô sự.

Khi đến nơi, Thiện Hữu Thái tử liền gióng một hồi trống rồi tuyên bố rằng:

Các người nên biết, đường xá xa xăm, nay đã đến nơi, vậy các người phải mau mau thu lượm lấy của báu mà trở về, càng sớm càng hay. Nhưng của báu ở đây rất nặng và quý

giá, ở cỏi Diêm Phù Đề không có vật gì sánh kịp, vậy các người đừng có tham lam chở nhiều, sợ nặng quá mà thuyền đắm giữa dòng, không về đến nơi, thì thật là uổng công khó nhọc.

Dặn dò xong xuôi, Thái tử cùng mọi người chia tay, nói rằng:

Các người cứ yên tâm trở về, ta còn đi nữa để tìm cho được ngọc Ma ni bảo châu.

Bấy giờ, Thiện Hữu Thái tử và nhà hàng hải hướng đạo tiến lên, đi được bảy ngày thì đến một chỗ nước chỉ sâu đến đầu gối; lại đi bảy ngày nữa thì đến một chỗ nước sâu đến

cổ; lại tiến thêm bảy ngày nữa, vượt qua một lớp phù sa thì đến một bãi biển, mà cát toàn bằng bạch ngân.

Người hướng đạo hỏi:

- Đất này bằng thứ gì?

Thái tử đáp:

- Đất này toàn bằng bạch ngân.

Người hướng đạo lại nói:

- Thái tử hãy nhìn xa ra bốn phía xem có dãy núi Bạch Ngân nào không?

- Phía Đông Nam có một dãy núi Bạch Ngân xuất hiện.

- Con đường này sẽ dẫn đến chân dãy núi ấy.

Khi tới núi Bạch Ngân rồi, người hướng đạo nói với Thái tử:

- Bảy giờ ta nên đến núi Kim Sơn.

Nhưng lúc đó người hướng đạo cảm thấy mỗi mệt, kiệt sức, liền nằm xuống và nói với Thái tử:

Tôi thấy trong người yếu quá, chắc không được bao lâu nữa tôi sẽ bỏ mạng nơi đây, vậy Thái tử hãy hăng hái lên, từ đây đi về phía Đông chừng bảy ngày nữa, sẽ tới núi Kim Sơn, rồi từ núi Kim Sơn đi bảy ngày nữa sẽ đến một nơi mà đất toàn bằng hoa sen đỏ thắm, đi qua nơi này, thì đến một cái thành Thất Bảo, nền thành toàn bằng hoàng kim, lầu gác

bằng bạch ngân, những tấm bình phong bằng ngọc san hô đỏ, những lưới trân châu giăng mắc phía trên, bảy lần hào lũy toàn bằng lưu ly.

Đó là thành của Đại Hải Long Vương. Trong tai bên phải của vị Long Vương ấy có một viên ngọc Ma Ni Như Ý Bảo Châu. Thái tử nên đến mà xin. Nếu được viên ngọc ấy, thì có thể làm cho khắp cõi Diêm Phù Đề đầy đủ các thứ của báu, thức ăn, áo mặc, thuốc thang và ca nhạc vui tươi. Nói tóm lại, hết thấy chúng sinh cần cái gì là tùy ý được thỏa mãn, cho nên gọi là Như Ý Bảo Châu. Nếu Thái tử được viên ngọc ấy thì chắc chắn sẽ được toại nguyện xưa.

Nói xong, người hướng đạo trút hơi thở cuối cùng.

Bấy giờ, Thiện Hữu Thái tử ôm lấy xác người hướng đạo mà khóc lóc thảm thiết. Người hướng đạo chết đi, Thái tử đã mất một người tin cậy. Sau khi phủ cát vàng mai táng cho nhà hàng hải, Thiện Hữu Thái tử đi nhiều bảy vòng, làm lễ rồi từ biệt.

Từ đấy, Thái tử đi thẳng đến núi Kim Sơn, qua núi Kim Sơn thì thấy hoa sen màu xanh mọc khắp mặt đất. Dưới những bông sen, có nhiều rắn độc cũng màu xanh. Loài rắn đó rất độc hại: Nó cắn cũng chết, chạm xát vào nó cũng chết, và nó phun nọc độc cũng chết.

Những con rắn độc đó quấn lấy cuống bông sen, giương mắt le lưỡi mà nhìn Thái tử.

Lúc đó Thiện Hữu Thái tử liền nhập Từ bi quán, rồi nhờ năng lực Từ bi dẫm lên hoa sen mà đi, thẳng tới cung điện Long Vương, mà những rắn độc không hề cắn hại.

Bốn bên cung điện Long Vương có bảy lần hào lũy, trong các hào lũy ấy rất nhiều rồng độc, mình quấn lấy nhau, giao đầu nhìn nhau mà giữ cửa thành.

Khi Thiện Hữu Thái tử đến ngoài cửa thành thì thấy toàn rồng độc. Thái tử liền vận dụng từ tâm và tự nghĩ rằng: “Nếu cái thân ta đây mà bị những con rồng độc kia sát hại,

thì hết thấy chúng sinh ở cõi Diêm Phù Đề đều sẽ mất lợi ích lớn.”

Bấy giờ Thái tử giờ tay phải lên, bảo những con rồng độc rằng:

- Các người nên biết, ta nay vì hết thấy chúng sinh, muốn được yết kiến Long Vương.

Nam-mô Đại Bảo Ân Hội Thượng Phật Bồ-tát,

Ma-ha-tát. (3 lần)

NGHI THỨC CÚNG NGỌ

(Trang 134)

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt

Lư phần bảo đánh trung

Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng

Hương yên lâu nhiều liên-hoa động

Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung

Thiên Thai sơn La-hán

Lai thọ nhơn gian cúng.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục
như thị.**

**Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt,
bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô
sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý;
vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vô nhãn giới nãi chí vô ý
thức giới. Vô vô-minh, diệc vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử,**

diệt vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề.

Cổ tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cổ thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết: Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

TÁN PHẬT

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật

Thập phương thế giới diệc vô tỷ

Thế gian sở hữu ngã tận kiến

Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

CÚNG DƯỜNG

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật.

Nam mô Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết Chư Phật.

Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

Nam mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Nam mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật, Bồ-tát.

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

Năng mờ tát phạ đất tha nga đa, phạ lồ chỉ đế.

Án, tam bạc ra, tam bạc ra hồng. (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

Năng mờ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha.

Án, tô rô, tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Thử thực sắc hương vị,

Thượng cúng thập phương Phật,

Trung phụng chư Hiền Thánh,

Hạ cập lục đạo phẩm,
Đẳng thí vô sai biệt,
Tùy nguyện giai bảo mãn,
Linh kim thí giả đắc,
Vô lượng Ba-la-mật.
Tam đức lục vị,
Cúng Phật cập Tăng,
Pháp giới hữu tình,
Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án, nga nga nã tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,
Sắc hương mỹ vị biến hư không,
Duy nguyện Từ Bi ai nập thọ.
Nam mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát. (3 lần)

Tứ sanh, cứu hữu
Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,
Bát nạn, tam đồ,
Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.

**Cúng Phật dĩ ngật,
Đương nguyện chúng sanh,
Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật pháp.**

HỒI HƯƠNG

**Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hương
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật-sát.
Nguyện tiêu tam chương, trừ phiền não**

Nguyên đặc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ.
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyên sanh Tây-phương Tịnh-độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyên dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ chúng-sanh.
Giai cộng thành Phật đạo.

TAM QUY Y

**Tự quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh,
Thể giải đại đạo, Phát vô thượng tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng, Nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**